

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST

Ngày: 06-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Thắng;

2. Bà Hoàng Thị Hiền.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2018/TLST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo.

1. Vàng A S (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1990 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Dứa L, sinh năm 1949 và bà Hạng Thị P, sinh năm 1950; Có vợ: Hạng Thị S, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2018, tạm giam từ ngày 13/6/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Vàng A D (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1984 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Dứa L, sinh năm 1949 và bà Hạng Thị P, sinh năm 1950; Có vợ: Chá Thị G, sinh năm 1984;

Con: Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2018, tạm giam từ ngày 13/6/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Chá Thị G, sinh năm 1984 - Trú tại: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch cho bị cáo Vàng A D: Anh Sùng Páo L, sinh năm 1996- Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 09/6/2018, Vàng A S đi xe máy từ nhà ở bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên đến khu vực giáp biên giới Việt - Lào thuộc huyện M, tỉnh Điện Biên. S gặp một người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Lào khoảng 40 tuổi, S không biết tên tuổi địa chỉ của người này. Qua nói chuyện với nhau S đồng ý mua 01 túi thuốc phiện có nhiều gói nhỏ bên trong với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được thuốc phiện, S mang về nhà đếm được 08 gói, cân được 2,5 kg rồi mang ra vườn cất giấu không cho ai biết.

Đến sáng sớm ngày 10/6/2018, S đang ở nhà thì có số điện thoại lạ của người đàn ông nói tiếng Mông gọi đến hỏi S có thuốc phiện bán không, S nói có 2,5 kg bán với giá 100.000.000 đồng. Người đàn ông đó đồng ý mua và bảo S cầm thuốc phiện ra cầu N, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu để xem hàng và mua, S đồng ý. Sau đó, S ra vườn lấy 08 gói thuốc phiện đã giấu mang vào nhà, lấy tô vít mở ốc ở chiếc loa màu đỏ ra và cho 08 gói thuốc phiện vào bên trong loa rồi vặn ốc lại như cũ và buộc vào giữa xe máy Wave màu đỏ đen không biển kiểm soát (xe máy của em trai S là Vàng A L mới mua chưa đăng ký). Khoảng 06 giờ sáng S gọi điện thoại rủ anh trai là Vàng A D đi huyện M chơi, D đồng ý. S bảo D đi xe máy đi trước nếu thấy Cảnh sát giao thông thì gọi điện cho S biết vì xe chưa đăng ký và

hẹn đến cầu N, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu thì dừng lại đợi S. Khi đến cầu N thì S và D gặp nhau, tại đây S nói cho D biết S mang thuốc phiện đi bán, S bàn với D khi nào người mua thuốc phiện đến thì D đi xem tiền và đếm tiền cho S với số tiền là 100.000.000 đồng, D đồng ý. Một lúc sau, khi có hai người đàn ông khoảng ngoài 30 tuổi đến gặp S và D họ hỏi S có thuốc phiện chưa? S trả lời có rồi và hai người đàn ông bảo có tiền rồi phải đi xuống dưới về phía huyện M mới cho xem tiền. S nói với D đi theo hai người xem tiền và đếm tiền nếu đủ 100.000.000 đồng thì gọi điện thoại cho S, D đồng ý. Sau đó, D lấy xe máy đi theo hai người đàn ông mua thuốc phiện đi khoảng 01 km thì cả ba người dừng lại, một người đàn ông lấy chiếc túi màu nâu đeo trên người mở túi ra cho D xem tiền, D nhìn thấy nhiều tiền không đếm đoán tầm 100.000.000 đồng. D lấy điện thoại gọi cho S, bảo S đem thuốc phiện đến bán, S đi xe máy xuống gặp D và hai người mua thuốc phiện. Cả 04 người vào bụi cây ven đường để giao tiền và giao thuốc phiện, S lấy tô vít vặn ốc ở loa ra và lấy từng gói thuốc phiện giấu trong loa ra cho hai người mua xem, đúng lúc đó tổ công tác đến, bất ngờ hai đối tượng đem theo túi tiền bỏ chạy thoát. Còn S và D bị bắt giữ, phát hiện bắt quả tang một chiếc loa thùng màu đỏ bên cạnh và bên trong có tổng cộng là 08 gói thuốc phiện có tổng khối lượng là 2.490 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZIP 81 màu trắng kèm theo thẻ sim; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu nâu vàng, 01 chiếc loa màu đỏ; 01 chiếc tô vít; 01 xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu Wave màu đỏ đen; 01 xe mô tô Wave màu xanh đen BKS 27S1- 076.55 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vàng A D vào hồi 13 giờ 40 phút ngày 10/6/2018 tại khu vực Km 247 + 500 QL 4H thuộc địa phận bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vàng A S, Vàng A D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vàng A S khai nhận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZIP 81 màu trắng kèm theo thẻ sim là của bị cáo dùng để liên lạc với D khi D đi kiểm tra tiền của hai người đàn ông mua thuốc phiện; 01 chiếc loa và 01 chiếc tô vít là của bị cáo; 01 xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu Wave màu đỏ đen là của em trai Vàng A L, bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội L không biết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vàng A D khai nhận: 01 xe mô tô Wave màu Xanh - Đen BKS 27S1- 076.55 và 01 đăng ký xe mang tên bị

cáo D là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu Nâu - Vàng là của bị cáo dùng để liên lạc với Vàng A S mang thuốc phiện xuống bán cho hai người đàn ông.

Theo lời khai của bị cáo Vàng A S, nguồn gốc thuốc phiện bị thu giữ là do S mua của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào ở huyện M, tỉnh Điện Biên vào ngày 09/6/2018. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, việc mua bán không có ai chứng kiến, trong hồ sơ không có tài liệu khác để chứng minh, vì vậy không đề cập xử lý.

Đối với hai người đàn ông dân tộc Mông đặt mua thuốc phiện của S. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của hai người đàn ông này, vì vậy không đề cập xử lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chá Thị G (vợ bị cáo Vàng A D) có mặt tại phiên tòa trình bày: Chiếc xe mô tô Wave màu xanh - đen BKS 27S1-07655, xe đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mang tên Vàng A D là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội chị không biết nên chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho chị, ngoài ra chị không có đề nghị gì thêm. Lời khai của chị phù hợp với lời khai của bị cáo Vàng A D tại phiên tòa.

Tại kết luận giám định số 264/GĐ- KTTHS ngày 13/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 08 gói chất nhựa dẻo, màu nâu thu giữ của Vàng A S và Vàng A D đều là ma túy, loại Thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Vàng A S, Vàng A D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng A S, Vàng A D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo: Xử phạt bị cáo Vàng A S từ 17 năm đến 18 năm tù; Xử phạt bị cáo Vàng A D từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2.427,8 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, 01 chiếc loa màu đỏ và 01 chiếc tô vít cán nhựa, màu đen; Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZIP 81 màu trắng kèm theo thẻ sim và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu Nâu- Vàng; Trả lại cho chị Chá Thị G 01 chiếc xe mô tô Wave màu Xanh - Đen BKS 27S1- 076.55 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vàng A D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo Vàng A S được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo Vàng A D được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên không chấp nhận đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Vàng A D vì không thuộc trường hợp có vai trò không đáng kể. Chấp nhận đề nghị của người bào chữa áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa,

các bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 0/6/2018 tại Km247 + 500 QL 4H thuộc địa phận bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu Vàng A S, Vàng A D đang bán trái phép 2.490 gam thuốc phiện cho 02 người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi và địa chỉ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vàng A S là người trực tiếp đi mua, cất giấu và trực tiếp trao đổi bán thuốc phiện, bị cáo Vàng A D là người kiểm tra tiền của người mua và cùng S bán 2.490 gam thuốc phiện. Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này bị cáo Vàng A S có vai trò tích cực

hơn bị cáo Vàng A D nên bị cáo S cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo D mới đủ răn đe, giáo dục cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Vàng A D vì không thuộc trường hợp có vai trò không đáng kể.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 2.427,8 gam thuốc phiện còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 chiếc xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu Wave màu đỏ đen là tài sản hợp pháp của Vàng A L. Ngày 04/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã trả lại tài sản trên cho anh L nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

01 chiếc loa và 01 tô vít là những công cụ, phương tiện phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 chiếc xe mô tô Wave màu Xanh - Đen BKS 27S1- 076.55 và 01 đăng ký xe mang tên Vàng A D là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Vàng A D, bị cáo D sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội vợ bị cáo là chị G không biết nên cần trả lại cho chị Chá Thị G theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZIP 81 màu trắng kèm theo thẻ sim là của bị cáo Vàng A S và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu Nâu- Vàng của bị cáo Vàng A D là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Xét thấy gia đình các bị cáo Vàng A S và Vàng A D thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 47, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với hai bị cáo.

1. Tuyên bố bị cáo Vàng A S, Vàng A D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vàng A S 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2018.

- Xử phạt bị cáo Vàng A D 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2018.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 2.427,8 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, 01 chiếc loa và 01 tô vít.

- Trả lại cho chị Chá Thị G 01 chiếc xe mô tô Wave RSX màu xanh - đen BKS 27S1- 076.55 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vàng A D.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZIP 81 màu trắng kèm theo thẻ sim và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu Nâu- Vàng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 03/10/2018 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A S và Vàng A D.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (phòng Ma túy);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương